



Mẫu số 01. Đơn đề nghị giao đất/thuê đất/chuyển mục đích sử dụng đất/giao đất và giao rừng/cho thuê đất và cho thuê rừng

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bắc Sơn, ngày 3 tháng 3 năm 2026

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHO PHÉP CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Bắc Sơn.

1. Người đề nghị: Ông NGUYỄN VIỆT ANH, năm sinh 1975, CCCD số 019075016726, ngày cấp 31/12/2021, nơi cấp Cục Cảnh sát QLHC về TTXH.

2. Địa chỉ/trụ sở chính: Tổ 15, phường Định Công, thành phố Hà Nội.

3. Địa chỉ liên hệ (điện thoại, fax, email...):

4. Địa điểm thửa đất/khu đất (tại xã..., tỉnh...): Nà Chanh, thôn Long Hung, xã Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn (thửa đất số 782, tờ bản đồ số 327).

5. Diện tích đất (m²): 616,2m², trong đó:

a) Diện tích đất chuyên trồng lúa phải nộp tiền theo quy định của pháp luật về đất trồng lúa (m²) (nếu có): Không.

b) Diện tích đất phải bóc tách tầng đất mặt theo pháp luật về đất trồng lúa (m²) (nếu có): Không.

6. Diện tích rừng (m²) (nếu có): Không.

7. Để sử dụng vào mục đích: Đất ở tại nông thôn.

8. Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài; Hình thức sử dụng đất: Sử dụng riêng

9. Xác định nhu cầu sử dụng đất thuộc trường hợp được miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định (nếu có): Không.

10. Cam kết sử dụng đất, sử dụng rừng đúng mục đích, chấp hành đúng các quy định của pháp luật đất đai, pháp luật lâm nghiệp, pháp luật về đất trồng lúa; nộp tiền sử dụng đất/tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa (nếu có); bóc tách tầng và sử dụng đất mặt đầy đủ, đúng hạn.

Các cam kết khác (nếu có): Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của nội dung kê khai và các giấy tờ trong hồ sơ đã nộp.

11. Tài liệu gửi kèm (nếu có):

Giấy chứng nhận đã cấp có số phát hành AA 08578270, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận CN 3080, do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực Bắc Sơn

cấp ngày 19/06/2026.

Người làm đơn
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

A handwritten signature in blue ink, consisting of stylized initials and a long horizontal stroke.

Nguyễn Việt Anh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CAM KẾT

1. Người đề nghị: Ông NGUYỄN VIỆT ANH, năm sinh 1975, CCCD số 019075016726, ngày cấp 31/12/2021, nơi cấp Cục Cảnh sát QLHC về TTXH.
2. Địa chỉ: Tổ 15, phường Định Công, thành phố Hà Nội.
3. Địa điểm thửa đất/khu đất (tại xã..., tỉnh...): Nà Chang, thôn Long Hung, xã Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn (thửa đất số 782, tờ bản đồ số 327).
4. Diện tích đất (m^2): 616,2 m^2 , trong đó:
 - a) Diện tích đất chuyên trồng lúa phải nộp tiền theo quy định của pháp luật về đất trồng lúa (m^2) (nếu có): Không.
 - b) Diện tích đất phải bóc tách tầng đất mặt theo pháp luật về đất trồng lúa (m^2) (nếu có): Không.
5. Diện tích rừng (m^2) (nếu có): Không.
6. Đề sử dụng vào mục đích: Đất ở tại nông thôn.
7. Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài; Hình thức sử dụng đất: Sử dụng riêng
8. Xác định nhu cầu sử dụng đất thuộc trường hợp được miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định (nếu có): Không.
9. Nội dung cam kết:

Tôi là người sử dụng hợp pháp thửa đất nêu trên và đang đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép chuyển mục đích sử dụng đất. Để làm căn cứ xem xét, giải quyết hồ sơ theo quy định của pháp luật, tôi tự nguyện cam kết:

- Toàn bộ thông tin kê khai, tài liệu, giấy tờ, bản sao, số liệu và các nội dung khác trong hồ sơ đề nghị cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, hồ sơ đề nghị miễn, giảm tiền sử dụng đất (nếu có) và các tài liệu khác do tôi cung cấp trong quá trình giải quyết hồ sơ đều do tôi tự kê khai hoặc cung cấp hợp pháp; bảo đảm đầy đủ, trung thực, chính xác, còn giá trị sử dụng và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, tính xác thực của các thông tin, tài liệu đã cung cấp.

- Tôi cam kết đã kê khai đầy đủ, trung thực về nguồn gốc, hiện trạng sử dụng đất, ranh giới, mốc giới, diện tích, tài sản gắn liền với đất (nếu có), các thành viên có chung quyền sử dụng đất, người có quyền và nghĩa vụ liên quan (nếu có); thửa đất không có tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (nếu có) và không cố ý che giấu các thông tin hoặc hành vi vi phạm pháp luật có liên quan đến thửa đất.

- Tôi cam kết đã kê khai đầy đủ, trung thực các thông tin liên quan đến việc xác định hạn mức giao đất ở, tình trạng sử dụng đất ở, việc đã được Nhà nước giao đất ở, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở, công nhận quyền sử dụng đất ở, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở, việc được

miễn, giảm tiền sử dụng đất (nếu có), các chính sách ưu đãi (nếu có), nghĩa vụ tài chính về đất đai và các nội dung khác có liên quan theo quy định của pháp luật; trường hợp kê khai không đầy đủ hoặc không đúng thì hoàn toàn chịu trách nhiệm và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ phát sinh theo quy định.

- Tôi cam kết việc đề nghị chuyển mục đích sử dụng đất xuất phát từ nhu cầu sử dụng đất thực tế; sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép chuyển mục đích sẽ sử dụng đất đúng mục đích, đúng ranh giới, đúng diện tích, đúng thời hạn sử dụng đất và chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật khác có liên quan.

- Tôi cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính theo thông báo hoặc quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Tôi xác nhận đã đọc, hiểu đầy đủ nội dung Giấy cam kết này, tự nguyện ký và cam kết thực hiện đúng toàn bộ các nội dung đã cam kết.

Giấy cam kết này được lập để bổ sung hồ sơ đề nghị cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và là một bộ phận của hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật. Toàn bộ thông tin, tài liệu, giấy tờ do tôi cung cấp trong hồ sơ đề nghị cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, hồ sơ đề nghị miễn, giảm tiền sử dụng đất (nếu có) và nội dung cam kết trong Giấy cam kết này là một trong những căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, giải quyết hồ sơ theo quy định của pháp luật. Trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc cơ quan có chức năng thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, điều tra phát hiện thông tin, tài liệu, giấy tờ hoặc nội dung cam kết do tôi cung cấp không đúng sự thật, không đầy đủ hoặc không hợp pháp thì tôi chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính phát sinh (nếu có) và chấp hành việc xử lý theo quy định của pháp luật.

Tôi cam đoan toàn bộ nội dung trên là đúng sự thật./.

Bắc Sơn, ngày 9... tháng 9... năm 2026

NGƯỜI CAM KẾT



Nguyễn Việt Anh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT

[01] Kỳ tính thuế: Theo từng lần phát sinh ☐
[02] Lần đầu ☒ [03] Bổ sung lần thứ ☐

1. Tên tổ chức, cá nhân sử dụng đất (SDD): Ông Nguyễn Việt Anh

1.1. Địa chỉ gửi thông báo nộp tiền SDD: Tổ 15, phường Định Công, thành phố Hà Nội

1.2. Điện thoại liên hệ (nếu có):; Fax:; email:

1.3 Đại lý thuế (nếu có):

1.4. Mã số thuế:

1.5. Địa chỉ:

1.6. Xã/Phường/Đặc khu: **Tỉnh/Thành phố:**

1.7. Điện thoại: **Fax:** **Email:**

1.8. Hợp đồng đại lý thuế số: **ngày**

2. Giấy tờ về quyền SDD gồm: Giấy chứng nhận đã cấp có số phát hành AA 08578270, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CN 3080, do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực Bắc Sơn cấp ngày 19/06/2026

3. Đặc điểm thửa đất:

3.1. Địa chỉ thửa đất: thôn Long Hưng, xã Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn

3.2. Vị trí thửa đất (mặt tiền đường phố hay ngõ, hẻm): Đường Khởi nghĩa Bắc Sơn (đoạn 1 Long Đông), đoạn đường từ ngã ba rẽ vào trường THCS Long Đông đến Km 69+183 (hết địa giới xã Long Đông cũ giáp thị trấn Bắc Sơn cũ), vị trí 2, vị trí 3

3.3. Loại đất trước khi chuyển mục đích sử dụng: Đất trồng lúa còn lại

3.4. Loại đất sau khi chuyển mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn

3.5. Thời điểm được quyền sử dụng đất:

3.6. Nguồn gốc sử dụng đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất

4. Diện tích nộp tiền sử dụng đất (m²): 616,2m²

4.1. Đất ở tại nông thôn: 616,2m²

a) Trong hạn mức giao đất ở: 400,0m²

Trong đó: Diện tích trong hạn mức giao đất ở lựa chọn tính giá UBND cấp tỉnh quy định (nếu có):

b) Ngoài hạn mức giao đất ở: 216,2m²

4.2. Đất ở tại đô thị:

a) Diện tích sử dụng riêng:

Trong đó: Diện tích trong hạn mức giao đất ở lựa chọn tính giá UBND cấp tỉnh quy định (nếu có):

b) Diện tích sử dụng chung:

4.3. Diện tích đất sản xuất, kinh doanh, dịch vụ:

4.4. Diện tích đất sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối:

5. Các khoản được giảm trừ tiền SDD hoặc thuộc đối tượng được miễn, giảm tiền sử dụng đất (nếu có):

5.1. Số tiền thực tế bồi thường thiệt hại, hỗ trợ về đất:

5.2. Số tiền sử dụng đất, thuê đất đã nộp trước (nếu có):

5.3. Miễn, giảm tiền sử dụng đất (ghi rõ căn cứ văn bản quy phạm pháp luật áp dụng):

6. Giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng được miễn, giảm (hoặc giảm trừ) tiền sử dụng đất (nếu bản sao thì phải có công chứng) và các chứng từ về chi phí bồi thường đất, hỗ trợ đất, chứng từ về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đã nộp trước...

Tôi xin cam đoan số liệu kê khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu kê khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:

Bắc Sơn, ngày ... tháng ... năm

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có))

Nguyễn Việt Anh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI THUẾ SỬ DỤNG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP

(Áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân)

[01] Kỳ tính thuế: Năm
[02] Lần đầu: ☐ [03] Bổ sung lần thứ:

1. Người nộp thuế:

[04] Họ và tên: Nguyễn Việt Anh

[05] Ngày, tháng, năm sinh: 03/10/1975

[06] Mã số thuế:

[07] Số định danh cá nhân/Số hộ chiếu: 019075016726

[08] Địa chỉ cư trú:

[08.1] Số nhà: [08.2] Đường/phố:

[08.3] Tổ/thôn: Tổ 15 [08.4] Xã/Phường/Đặc khu: phường Định Công

[08.5] Tỉnh/Thành phố: thành phố Hà Nội

[09] Địa chỉ nhận thông báo thuế: Tổ 15, phường Định Công, thành phố Hà Nội

[10] Điện thoại:

2. Tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ làm thủ tục về thuế (nếu có):

[11] Tên tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ làm thủ tục về thuế:

[12] Mã số thuế:

[13] Hợp đồng dịch vụ làm thủ tục về thuế: Số: Ngày:

3. Thừa đất chịu thuế:

[14] Thông tin người sử dụng đất:

STT	Họ và tên	Mã số thuế	Số định danh cá nhân/ Số hộ chiếu	Tỷ lệ
1	Nguyễn Việt Anh		019075016726	

[15] Nguồn gốc thừa đất (đất được nhà nước giao, cho thuê; đất nhận chuyển nhượng, nhận thừa kế, nhận tặng cho, nhận góp vốn): Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất

Trường hợp thừa đất có nguồn gốc nhận chuyển nhượng, nhận thừa kế, nhận tặng cho, nhận góp vốn:

[15.1] Tên tổ chức, cá nhân chuyển giao quyền sử dụng đất:

[15.2] Mã số thuế:

[15.3] Số định danh cá nhân/Số hộ chiếu:

[15.4] Mã phi nông nghiệp (nếu có):

[16] Địa chỉ thừa đất:

[16.1] Số nhà: [16.2] Đường/phố:

[16.3] Tổ/thôn: Nà Chang, thôn Long Hưng [16.4] Xã/Phường/Đặc khu: xã Bắc Sơn

- [16.5] Tỉnh/Thành phố: tỉnh Lạng Sơn
- [17] Là thửa đất duy nhất: ☐
- [18] Đăng ký kê khai tổng hợp tại (Xã/phường/đặc khu): xã Bắc Sơn
- [19] Đã có giấy chứng nhận: ☐
- [19.1] Số giấy chứng nhận: [19.2] Ngày cấp:
- [19.3] Thửa đất số: 782 [19.4] Tờ bản đồ số: 327
- [19.5] Diện tích: 616,2 m² [19.6] Loại đất/ Mục đích sử dụng: đất ở tại nông thôn
- [20] Tổng diện tích thực tế sử dụng cho mục đích phi nông nghiệp: 616,2 m²
- [20.1] Diện tích đất sử dụng đúng mục đích:
- [20.2] Diện tích đất sử dụng không đúng mục đích:
- [20.3] Diện tích đất chưa sử dụng theo đúng quy định:
- [20.4] Hạn mức (nếu có):
- [20.5] Diện tích đất lấn, chiếm:
- [21] Chưa có giấy chứng nhận: ☐
- [21.1] Diện tích: [21.2] Loại đất/ Mục đích đang sử dụng:
- [22] Thời điểm bắt đầu sử dụng đất:
- [23] Thời điểm thay đổi thông tin của thửa đất:
- 4. Đối với đất ở nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư [24] (tính trên diện tích sàn thực tế sử dụng):**
- [24.1] Loại nhà: [24.2] Diện tích: [24.3] Hệ số phân bổ:

5. Miễn, giảm thuế [25]

[25.1] Trường hợp miễn, giảm (ghi rõ trường hợp thuộc diện được miễn, giảm thuế như: thương binh, gia đình thương binh liệt sỹ, đối tượng chính sách, ...):

[25.2] Kỳ tính thuế/Khoảng thời gian đề nghị miễn, giảm:

<Trường hợp người nộp thuế đề nghị miễn thuế, giảm thuế, người nộp thuế nộp bản sao các giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng được miễn thuế, giảm thuế. Cơ quan thuế căn cứ nội dung kê khai tại mục này để quyết định miễn thuế, giảm thuế theo quy định pháp luật, người nộp thuế không phải làm hồ sơ đề nghị miễn thuế, giảm thuế.>

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

**NGƯỜI TRỰC TIẾP THỰC HIỆN
DỊCH VỤ LÀM THỦ TỤC VỀ THUẾ**
Họ và tên:.....
Chứng chỉ nghiệp vụ chuyên
môn về thuế số:.....

Bắc Sơn, ngày ... tháng ... năm

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**
(Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký
điện tử/Xác nhận điện tử)



Nguyễn Việt Anh

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ

(Áp dụng đối với nhà, đất)

[01] Kỳ tính thuế: Theo từng lần phát sinh ngày ... tháng ... năm

[02] Lần đầu: ☐

[03] Bổ sung lần thứ: ...

☐ Tổ chức, cá nhân được ủy quyền khai thay cho người nộp thuế

[04] Người nộp thuế: Nguyễn Việt Anh

[05] Ngày, tháng, năm sinh (Đối với người nộp thuế là cá nhân, đại diện hộ gia đình):
03/10/1975

[06] Mã số thuế:

[07] Số định danh cá nhân/Số hộ chiếu: 019075016726

[08] Địa chỉ: Tổ 15

[09] Xã/phường/đặc khu: phường Định Công [10] Tỉnh/Thành phố: thành phố Hà Nội

[11] Điện thoại: [12] Fax: [13] Email:

[14] Tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ làm thủ tục về thuế; hoặc Tổ chức, cá nhân
được ủy quyền khai thay (nếu có):

[15] Mã số thuế:

[16] Hợp đồng dịch vụ làm thủ tục về thuế: Số:..... ngày

ĐẶC ĐIỂM NHÀ ĐẤT:

1. Đất:

1.1. Thửa đất số (Số hiệu thửa đất): 782; Tờ bản đồ số: 327

1.2. Địa chỉ thửa đất:

1.2.1. Số nhà: Tòa nhà: Ngõ/Hẻm:

Đường/Phố:..... Thôn/xóm/ấp: thôn Long Hưng

1.2.2. Xã/phường/đặc khu: xã Bắc Sơn

1.2.3. Tỉnh/thành phố tỉnh Lạng Sơn

1.3. Vị trí thửa đất (mặt tiền đường phố hay ngõ, hẻm): Đường Khởi nghĩa Bắc Sơn (đoạn 1 Long Đồng), đoạn đường từ ngã ba rẽ vào trường THCS Long Đồng đến Km 69+183 (hết địa giới xã Long Đồng cũ giáp thị trấn Bắc Sơn cũ), vị trí 2, vị trí 3

1.4. Mục đích sử dụng đất: Đất ở tại nông thôn

1.5. Diện tích (m²): 616,2 m²

1.6. Nguồn gốc nhà đất: (đất được Nhà nước giao, cho thuê; đất nhận chuyển nhượng; nhận thừa kế, hoặc nhận tặng cho): Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất

a) Tên tổ chức, cá nhân chuyển giao QSDĐ:

- Tên tổ chức/cá nhân chuyển giao QSDĐ:

- Mã số thuế:

- Số định danh cá nhân/ Số hộ chiếu:

- Địa chỉ người giao QSDĐ:

b) Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao QSDĐ ngày ... tháng ... năm

1.7. Giá trị đất thực tế chuyển giao (nếu có):

2. Nhà:

2.1. Thông tin về nhà ở, nhà làm việc, nhà sử dụng cho mục đích khác:

Cấp nhà: Loại nhà: Hạng nhà:

Trường hợp là nhà ở chung cư:

Chủ dự án: Địa chỉ dự án, công trình:

Kết cấu: Số tầng nổi: Số tầng hầm:

Diện tích sở hữu chung (m²): Diện tích sở hữu riêng (m²):

2.2. Diện tích nhà (m²):

Diện tích xây dựng (m²):

Diện tích sàn xây dựng (m²):

2.3. Nguồn gốc nhà:

a) Tự xây dựng:

- Năm hoàn công (hoặc năm bắt đầu sử dụng nhà):

b) Mua, thừa kế, tặng cho:

- Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao nhà: Ngày tháng năm

2.4. Giá trị nhà (đồng):

3. Giá trị nhà, đất thực tế nhận chuyển nhượng ☐, nhận thừa kế ☐, nhận tặng cho ☐ (đồng):

4. Tài sản thuộc diện được miễn lệ phí trước bạ (lý do):

5. Thông tin đồng chủ sở hữu nhà, đất (nếu có):

STT	Tên tổ chức/cá nhân đồng sở hữu	Mã số thuế	Số định danh cá nhân /Số hộ chiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)

6. Giấy tờ có liên quan, gồm:

- Hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất.

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

NGƯỜI TRỰC TIẾP THỰC HIỆN

DỊCH VỤ LÀM THỦ TỤC VỀ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về thuế

số:

Bắc Sơn, ngày ... tháng ... năm

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

hoặc

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐƯỢC ỦY QUYỀN KHAI THAY

(Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký
điện tử/ Xác nhận điện tử)



Nguyễn Việt Anh

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VĂN BẢN THỎA THUẬN
Về việc xác lập quyền về lối đi qua thửa đất liền kề

Hôm nay, ngày 2... tháng 2... năm 2026, tại thực địa thửa đất số 772, tờ bản đồ số 327, địa chỉ thôn Long Hưng, xã Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

Chúng tôi gồm:

BÊN A:

Ông: Nguyễn Quốc Đạt; năm sinh: 2000.

Căn cước số: 020200000541; ngày cấp: 27/10/2025; nơi cấp: Bộ Công an.

Địa chỉ thường trú: Thôn Trần Phú, xã Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

BÊN B:

Ông: Nguyễn Việt Anh; năm sinh: 1975.

Căn cước công dân số: 019075016726; ngày cấp: 31/12/2021; nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Địa chỉ thường trú: Tổ 15, phường Định Công, thành phố Hà Nội.

Sau khi cùng kiểm tra thực địa, xem xét hồ sơ, giấy tờ về quyền sử dụng đất và trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, các bên thống nhất lập Văn bản thỏa thuận về việc xác lập quyền về lối đi qua thửa đất liền kề với các nội dung sau:

Điều 1. Thông tin về các thửa đất

1. Thửa đất của Bên A

Bên A là người sử dụng đất đối với thửa đất số 772, tờ bản đồ số 327, diện tích 909,6 m², địa chỉ tại thôn Long Hưng, xã Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành AA 06817232, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận CN 2592, do Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai khu vực Bắc Sơn cấp ngày 24/3/2026.

2. Thửa đất của Bên B

Bên B là người sử dụng đất đối với thửa đất số 782, tờ bản đồ số 327, diện tích 616,2 m², địa chỉ tại thôn Long Hưng, xã Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành AA 08578270, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận CN 3080, do Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai khu vực Bắc Sơn cấp ngày 19/6/2026.

Điều 2. Mục đích và nội dung xác lập quyền về lối đi qua

1. Thửa đất số 782, tờ bản đồ số 327 của Bên B hiện không có lối đi trực



tiếp hoặc không có lối đi thuận tiện, hợp lý để kết nối với đường giao thông công cộng.

Để bảo đảm việc tiếp cận thửa đất số 782 với đường giao thông công cộng, phục vụ nhu cầu quản lý, sử dụng đất của Bên B, đồng thời làm cơ sở để Bên B thực hiện hồ sơ, thủ tục đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét việc chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật, Bên A và Bên B tự nguyện thỏa thuận xác lập quyền về lối đi qua một phần thửa đất số 772 của Bên A.

2. Bên A đồng ý cho Bên B được quyền đi qua phần đất thuộc thửa đất số 772, tờ bản đồ số 327 để kết nối từ thửa đất số 782 của Bên B ra đường giao thông công cộng.

3. Phần diện tích đất dành cho lối đi được xác định cụ thể như sau:

Chiều dài lối đi: khoảng m;

Chiều rộng lối đi: khoảng m;

Diện tích phần đất làm lối đi: khoảng m²;

4. Quyền về lối đi qua được xác lập trên phần đất thuộc quyền sử dụng của Bên A. Việc xác lập quyền về lối đi không làm chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu hoặc quyền định đoạt đối với phần đất của Bên A sang cho Bên B.

Bên B chỉ được sử dụng phần diện tích nêu trên đúng mục đích làm lối đi từ thửa đất số 782 ra đường giao thông công cộng, không được tự ý sử dụng phần đất này vào mục đích khác nếu không có sự thỏa thuận của Bên A và không phù hợp với quy định của pháp luật.

5. Bên A đồng ý để Bên B thực hiện quyền đi lại qua phần đất nêu trên và cam kết không có hành vi cản trở trái pháp luật việc sử dụng lối đi đã được hai bên thống nhất.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

1. Bên A có quyền tiếp tục quản lý, sử dụng phần đất thuộc thửa đất số 772 theo quy định của pháp luật, nhưng không được thực hiện hành vi làm cản trở trái pháp luật quyền đi qua của Bên B theo nội dung Văn bản này.

2. Bên A có trách nhiệm tôn trọng quyền về lối đi qua đã thỏa thuận và phối hợp với Bên B thực hiện các thủ tục đăng ký quyền đối với thửa đất liên kết theo quy định của pháp luật.

3. Bên A không được tự ý dựng vật cản, xây dựng công trình hoặc thực hiện hành vi khác làm mất, thu hẹp hoặc cản trở việc sử dụng lối đi đã được hai bên thống nhất, trừ trường hợp có sự thỏa thuận của các bên hoặc thuộc trường hợp pháp luật cho phép.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

1. Bên B được sử dụng phần diện tích lối đi nêu tại Điều 2 để đi từ thửa đất số 782 ra đường giao thông công cộng và ngược lại.





2. Bên B có trách nhiệm sử dụng lối đi đúng mục đích, đúng phạm vi, kích thước và vị trí đã thỏa thuận; không tự ý mở rộng, thay đổi hướng tuyến hoặc sử dụng phần đất làm lối đi vào mục đích khác.

3. Bên B không được thực hiện hành vi gây cản trở việc sử dụng hợp pháp thửa đất số 772 của Bên A hoặc gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của Bên A.

4. Trường hợp việc sử dụng, sửa chữa hoặc cải tạo lối đi gây thiệt hại cho Bên A hoặc tài sản hợp pháp của Bên A thì Bên B có trách nhiệm khắc phục, bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác.

Điều 5. Về chi phí và việc sử dụng lối đi

1. Hai bên thống nhất việc xác lập quyền về lối đi qua theo Văn bản này là tự nguyện và không yêu cầu Bên B phải trả tiền cho Bên A để được sử dụng lối đi, trừ trường hợp hai bên có thỏa thuận khác bằng văn bản.

2. Chi phí sửa chữa, duy tu, bảo đảm điều kiện sử dụng lối đi do các bên thỏa thuận trên cơ sở nhu cầu sử dụng thực tế và bảo đảm không làm ảnh hưởng bất hợp lý đến quyền, lợi ích hợp pháp của bên còn lại.

3. Việc sử dụng lối đi phải bảo đảm thuận tiện, hợp lý, an toàn và hạn chế thấp nhất việc gây thiệt hại hoặc ảnh hưởng đến việc sử dụng đất của Bên A.

Điều 6. Đăng ký quyền về lối đi qua

1. Hai bên thống nhất thực hiện việc đăng ký quyền về lối đi qua thửa đất liền kề theo quy định của pháp luật đất đai.

2. Hai bên có trách nhiệm phối hợp cung cấp giấy tờ, ký các hồ sơ cần thiết và thực hiện các công việc thuộc trách nhiệm của mình để hoàn thành việc đăng ký theo quy định.

Điều 7. Thời hạn, thay đổi và chấm dứt quyền về lối đi

1. Quyền về lối đi qua được xác lập theo Văn bản này được các bên tôn trọng và thực hiện kể từ thời điểm có hiệu lực theo quy định của pháp luật và được duy trì trong thời gian còn căn cứ pháp lý để tồn tại.

2. Việc thay đổi vị trí, kích thước, phạm vi hoặc nội dung quyền về lối đi phải được các bên thống nhất bằng văn bản và thực hiện đăng ký theo quy định của pháp luật nếu thuộc trường hợp phải đăng ký.

3. Quyền về lối đi qua chấm dứt trong các trường hợp theo quy định của pháp luật, bao gồm trường hợp các bên có thỏa thuận chấm dứt hoặc quyền này không còn nhu cầu, không còn căn cứ tồn tại theo quy định pháp luật.

Điều 8. Cam kết của các bên

1. Những thông tin về nhân thân, thửa đất, giấy chứng nhận và các nội dung nêu trong Văn bản này là đúng sự thật.

2. Các bên cam kết tại thời điểm lập Văn bản:

- Có đầy đủ năng lực hành vi dân sự để xác lập và thực hiện thỏa thuận;
- Việc lập và ký Văn bản là hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối, ép buộc, đe dọa hoặc cưỡng ép;
- Việc thỏa thuận không nhằm trốn tránh bất kỳ nghĩa vụ tài sản nào với Nhà nước hoặc với người khác;
- Thừa đất và quyền sử dụng đất nêu trong Văn bản thuộc quyền sử dụng hợp pháp của các bên theo giấy tờ đã cung cấp;
- Không sử dụng Văn bản này để che giấu giao dịch chuyển nhượng, tặng cho hoặc chuyển quyền sử dụng đất trái quy định của pháp luật.

3. Bên A cam kết tôn trọng và không cản trở trái pháp luật quyền đi qua của Bên B theo nội dung đã thỏa thuận.

4. Bên B cam kết sử dụng lối đi đúng mục đích, đúng vị trí, kích thước và phạm vi đã thỏa thuận; không lấn chiếm, mở rộng hoặc sử dụng phần đất của Bên A ngoài phạm vi quyền được xác lập.

5. Hai bên hiểu và thống nhất rằng việc xác lập quyền về lối đi qua theo Văn bản này không đồng nghĩa với việc Bên B đương nhiên được chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở. Việc chuyển mục đích sử dụng đất đối với thửa đất số 782 phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, quyết định trên cơ sở các điều kiện, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật đất đai.

Điều 9. Giải quyết tranh chấp

Trong quá trình thực hiện Văn bản này, nếu phát sinh tranh chấp, các bên ưu tiên giải quyết bằng thương lượng, hòa giải trên nguyên tắc tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của nhau.

Trường hợp thương lượng, hòa giải không thành, mỗi bên có quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc Tòa án có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Hiệu lực của Văn bản

1. Các bên đã tự đọc lại toàn bộ nội dung Văn bản này, đã hiểu rõ quyền, nghĩa vụ và hậu quả pháp lý của việc xác lập quyền về lối đi qua thửa đất liền kề và đồng ý với toàn bộ nội dung đã thỏa thuận.

2. Văn bản này có hiệu lực theo quy định của pháp luật kể từ thời điểm các bên ký, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Văn bản này gồm 02 tờ, 04 trang, được lập thành 03 bản có giá trị pháp lý như nhau: Bên A giữ 01 bản; Bên B giữ 01 bản; 01 bản được sử dụng để thực hiện thủ tục đăng ký quyền về lối đi qua và/hoặc lưu trong hồ sơ có liên quan theo quy định.




Các bên cùng ký tên, điểm chỉ dưới đây để làm căn cứ thực hiện./.

BÊN A

(ký, ghi rõ họ tên và điểm chỉ)


Nguyễn Quốc Đạt

BÊN B

(ký, ghi rõ họ tên và điểm chỉ)


Nguyễn Việt An



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT, QUYỀN SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

1. Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất:

Ông: Nguyễn Việt Anh, CCCD: 019075016726

2. Thông tin thửa đất:

a. Thửa đất số: 782 tờ bản đồ số: 327,

b. Diện tích: 616,2 m²

c. Loại đất: Đất trồng lúa còn lại (LUK)

d. Thời hạn sử dụng: 31/5/2070,

đ. Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng

e. Địa chỉ: Nà Chanh, xã Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn,

3. Thông tin tài sản gắn liền với đất: -/-

Bắc Sơn, ngày 19 tháng 6 năm 2026

CHI NHÁNH VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI
KHU VỰC BẮC SƠN
GIÁM ĐỐC

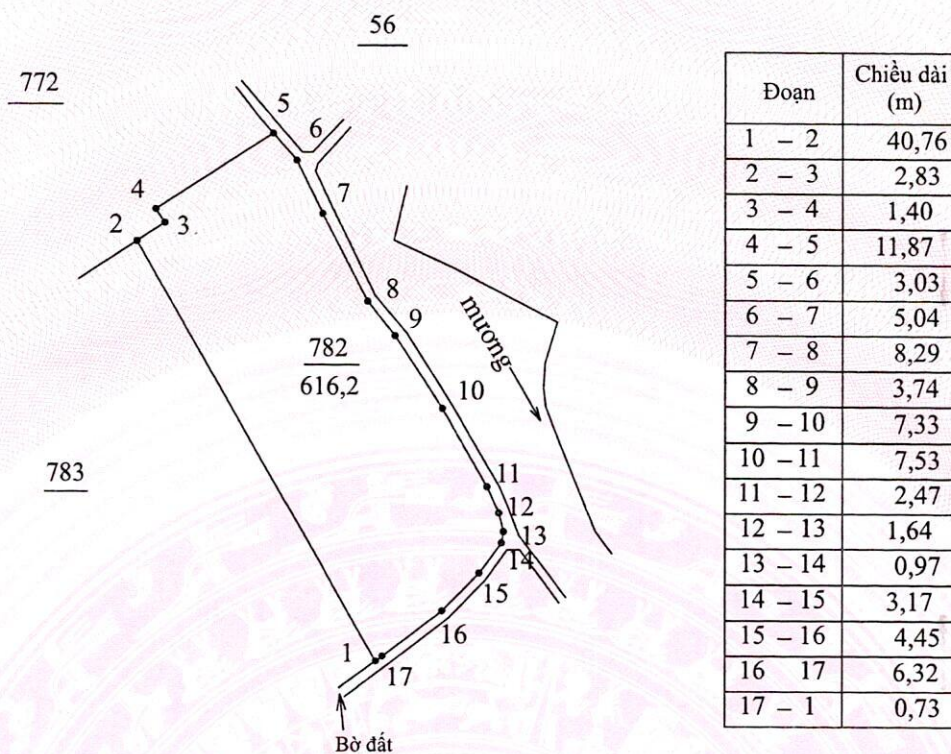


Hoàng Thị Chuyên

AA 08578270

Thông tin chi tiết được thể hiện tại mã QR.

4. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất:



5. Ghi chú: -/-

149

6. Những thay đổi sau khi cấp Giấy chứng nhận:

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Số vào sổ cấp Giấy chứng nhận:.....CN 3080.....

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.